

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/TLHS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh N, sinh năm 1987 tại tỉnh N; nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A (đã chết) và bà **Lê Thị T**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 32/2011/HSST ngày 10/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh N áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115, các điểm b, p, o khoản 1 Điều 46, Điều 47, điểm g khoản 1 Điều 48 tuyên phạt Trần Thanh N 09 (chín) năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Có 02 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC ngày 22/4/2019 của Công an xã T, huyện B, tỉnh N xử phạt Trần Thanh N 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 20/5/2019 của Công an Thị trấn B, huyện B, tỉnh N xử phạt Trần Thanh N 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Tại bản án số 229/STHS ngày 24/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh N tuyên phạt Trần Thanh N 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2019 **cho đến nay; có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/5/2019, Trần Thanh N cùng với Trần Thị Kim P, sinh năm 1993, ngụ khu phố Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh N; Trần Phương Q, sinh năm 1983, ngụ ấp D, xã C, huyện B, tỉnh N và Ngô Đức T, sinh năm 1989, ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh N chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên tại quán nước của bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1982, ngụ khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh N. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh N kiểm tra lập biên bản vi phạm. Tổng số tiền dùng để đánh bạc tại nhà của bà T là 540.000 đồng, cụ thể như sau:

- Trần Thanh N mang theo 2.050.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thắng được 150.000 đồng.

- Trần Thị Kim P mang theo 1.190.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để mua bài, sử dụng 190.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thì hòa vốn.

- Trần Phương Q mang theo 3.656.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thua 50.000 đồng.

- Ngô Đức T mang theo 251.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt thua 100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Kết quả thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* 01 (một) bộ bài Tây (52 lá) đã qua sử dụng; số tiền 2.250.000 đồng không kiểm tra thật giả và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 866376044390935, số Imei 2: 866376044390927.

** Kết quả kê biên tài sản:* Qua quá trình xác minh, Trần Thanh N không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Trần Thị Kim P, Trần Phương Q, Ngô Đức T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh N xử lý hành chính là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-KSĐT ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh N về tội “Đánh bạc”; căn cứ khoản 1 Điều 321; **điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38** của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh N từ 09 (chín)

đến 12 (mười hai) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thanh N.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Trần Thanh N;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh N số tiền 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, không kiểm tra thật giả và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 866376044390935, số Imei 2: 866376044390927 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố, không có ý kiến tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều **hợp pháp**.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/5/2019, tại quán nước của bà Nguyễn Thị Mộng T thuộc khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh N, Trần Thanh N cùng với Trần Thị Kim P, Trần Phương Q và Ngô Đức T rủ nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kiểm tra lập biên bản vi phạm. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 540.000 đồng.

Xét thấy, số tiền bị cáo Trần Thanh N và các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo N đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, nên hành vi của bị cáo Trần Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-KSĐT ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Thanh N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của Trần Thanh N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thanh N có 01 tiền án về tội “Giao cấu với trẻ em” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thanh N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo Trần Thanh N có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng vẫn thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Xét thấy, bị cáo Trần Thanh N có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] **Về hình phạt bổ sung:** Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Trần Thanh N không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ bài Tây (52 lá) đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án, bị cáo Trần Thanh N sử dụng để thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 50.000 đồng bị cáo Trần Thanh N sử dụng để đánh bạc và 150.000 đồng bị cáo N thắng bạc là tiền thu lợi bất chính, tổng cộng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

- Số tiền 2.050.000 đồng còn lại (trong tổng số tiền bị thu giữ 2.250.000 đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 866376044390935, số Imei 2: 866376044390927 là tài sản riêng của bị cáo Trần

Thanh N, không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Trần Thị Kim P, Trần Phương Q, Ngô Đức T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền Trần Thị Kim P, Trần Phương Q, Ngô Đức T sử dụng để đánh bạc 340.000 đồng, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng Công an Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Việc Công an Thị trấn Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử lý số tiền trên là không đúng quy định pháp luật, cần rút kinh nghiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các **Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự**; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh N 09 (chín) tháng tù** về tội “Đánh bạc”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây (52 lá) đã qua sử dụng;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Trần Thanh N;
- Tạm giữ số tiền 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng không kiểm tra thật giả và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 866376044390935, số Imei 2: 866376044390927 của bị cáo Trần Thanh N để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thúy

